

MÁY Y KIẾN VỀ VĂN ĐỀ NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN  
KHÍ TƯỞNG NÔNG NGHIỆP CÂY CÀ PHÊ Ở VIỆT NAM

Đỗ Ngọc Loan  
Viện KTTV

1. Điểm qua một số nét về cây cà phê

Cây cà phê trồng trên đất nước ta đã hơn 100 năm. Từ những năm 1857, người ta đã tìm thấy có cây cà phê chè ở Quảng Trị, Quảng Bình (Bình Tri Thiên). Trong thời gian 1887, thực dân Pháp đã thành lập những đồn điền cà phê đầu tiên ở Chiêm - Hòa Bình. Bọn tư sản nước ngoài đã sớm nhìn thấy lợi nhuận to lớn của món hàng cà phê. Do đó chúng ra sức bóc lột, khai thác triệt để sức người, đất đai hàng cà phê. Do đó chúng ra sức bóc lột, khai thác triệt để sức người, đất đai thuộc địa có khả năng trồng cà phê. Sau khi phát hiện vùng đất Tây Nguyên phong phú (1925 - 1926) tư sản Pháp nhanh chóng mở rộng phát triển cà phê ở vùng này và khai thác đến năm 1975.

Từ năm 1976 toàn bộ diện tích cà phê ở Tây Nguyên thuộc về nhân dân lao động Việt Nam. Trong những năm kháng chiến và hòa bình lập lại, ở miền Bắc chúng ta có chủ ý phát triển trồng cà phê ở Nghệ Tĩnh, Bình Tri Thiên... Sau khi đất nước thống nhất, các xí nghiệp cà phê, liên hiệp các xí nghiệp cà phê, viện nghiên cứu cà phê được thành lập; Ngành trồng cà phê chính thức đi vào kinh doanh. Dự kiến qui hoạch khoảng 200 nghìn hecta, tập trung chủ yếu ở Tây Nguyên (tỉnh Đắc Lắc 100 nghìn, tỉnh Lâm Đồng 10 nghìn, tỉnh Gia Lai Kon Tum 50 nghìn, Nghệ Tĩnh 10 nghìn và Bình Tri Thiên 10 nghìn).

Sản phẩm cà phê Việt Nam trước đây, và hiện nay vẫn được thị trường trong nước và thế giới ưa chuộng: Ba Lan, Bungari, Cộng hòa dân chủ Đức, Liên Xô, Pháp.

Tuy vậy, trong thời gian qua việc nghiên cứu toàn diện về cây cà phê còn ít. Dưới thời thực dân, phong kiến, bọn tư sản chỉ chú ý đến bóc lột đất.

Dối với chúng ta, khi tiếp quản cà phê đã quá lâu năm (15-20 năm) vật tư, tiền vốn, trang bị đã cũ và không đồng bộ, thiếu lao động kỹ thuật. Bước đầu chúng ta đã gặp nhiều khó khăn, sản lượng không ổn định, năng suất giảm, diện tích trồng mới chậm chuyển sang kinh doanh...

2. Một số ý kiến về nghiên cứu điều kiện khí tượng nông nghiệp của cây cà phê ở Việt Nam.

Cây cà phê là loại cây nhiệt đới; kinh nghiệm ở những vùng cà phê trên thế giới có năng suất cao cho thấy cà phê chè phù hợp với khí hậu mát, vùng cao nhiệt độ không khí trung bình 16 - 23 độ, nhiệt độ cao nhất nhỏ hơn 29 độ, độ ẩm thấp cao hơn 10 độ. Lượng mưa 1000 - 1400mm, phân phối đều trong năm. Biên độ nhiệt độ ngày trên 10 độ. Dối với cà phê mít và vối có nguồn gốc xích đạo nóng.

âm, nhiệt độ trung bình 23 - 25 độ, nhiệt độ thấp nhất trung bình 13 - 20 độ, tối cao trung bình 32 - 35 độ, độ ẩm không khí 80%. Lượng mưa 1800 - 2500mm/năm và phân phôi đều trong năm. Năng suất cà phê ở nước ta cũng không kém những nước có nhiều cà phê như Braxin (năng suất chỉ đạt trên, dưới 500 kg/hecta, có nơi có năng suất cao như Costa Rica cũng chỉ đạt 1 tấn), ở vùng Eapok tỉnh Đắc lắc với diện tích 100 hecta bình quân 19 năm đạt 2,3 tạ/hecta, Nông trường đoàn kết (Krông buk, tỉnh Đắc lắc) với diện tích 200 hecta năng suất bình quân 1 tấn (1976 - 1977) cá biệt có vụ đạt 1,8 tấn, nhiều nơi khác như Phước an (Krông pax) đạt 1,2 tấn (1982). Trước giải phóng năng suất bình quân của đồn điền (CIPPI) đạt trên 1 tấn, sau giải phóng các nông trường của ta bình quân trên 0,6 tấn/hecta. Nhìn chung, năng suất cà phê hàng năm không ổn định, chênh lệch giữa các vùng khá lớn (xem bảng 1).

Bảng 1: Năng suất cà phê với các nông trường (tạ/hecta)  
(1978 - 1982)

Nông trường	Năm	1978	1979	1980	1981	1982
	11 - III	6,4	1,9	9,6	3,8	6,5
Thắng lợi	7,5	3,5	13,4	7,1	7,9	
Đức lập	1,6	4,0	10,3	14,1	13,3	
Fakao	6,3	1,7	7,8	3,0	10,0	
Eapok	7,8	3,6	9,3	0,6	9,9	
Phước an	6,2	7,4	1,1	7,7	12,4	

Mục tiêu của sản xuất nông nghiệp là năng suất cao và ổn định, sản lượng giao nhiều nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu; cho nên chúng ta không chỉ dừng lại ở mức độ nghiên cứu khí hậu và cây trồng. Thực tiễn đã chỉ rõ mối quan hệ giữa đất - nước - khí hậu - thời tiết - cây trồng là rất chặt chẽ và nghiêm ngặt. Tuy vậy từng thời kỳ, từng nơi mức độ quan hệ các yếu tố khí tượng nông nghiệp với các quá trình sinh trưởng, phát triển và hình thành năng suất cũng khác nhau. Vì vậy đòi hỏi, từ bây giờ cần tổ chức quan trắc cây cà phê ở những địa điểm cần nghiên cứu điều kiện khí tượng nông nghiệp của quá trình sinh trưởng phát triển hình thành năng suất cây cà phê và đánh giá điều kiện khí hậu nông nghiệp các vùng trồng cà phê, điều kiện khí tượng nông nghiệp đổi với các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp.

Nhu cầu về nước của cây cà phê không phải là lớn so với một số cây trồng khác. Tuy nhiên, thời kỳ cà phê kiêm thiết cơ bản, thời kỳ nở hoa thiếu ẩm cà phê không thể sống được, cây chết và năng suất giảm. Một khác ở nước ta, nhất là ở Tây nguyên có một mùa khô khắc nghiệt kéo dài 5 - 6 tháng, hay mùa đông lạnh

Ở miền Bắc, mùa hè, nhiệt độ cao, gió khô nóng ( $t > 35$  độ,  $\text{đ} < 50\%$ ) là, cảnh bị khô, hoa rụng nhiều, mưa phân bố không đều. Do vậy cần nghiên cứu độ ẩm trong đất đối với quá trình sinh trưởng, phát triển và hình thành năng suất. Ngoài ra cũng cần nghiên cứu thời kỳ tưới và mức tưới cho cà phê, nhằm giảm bớt hao phí lao động và vật tư.

- Số liệu quan trắc khí tượng nông nghiệp về cây cà phê là cơ sở để tiến hành nghiên cứu và phục vụ cho sản xuất cà phê ở nước ta, cho nên trước tiên cần tổ chức một số trạm tiến hành quan trắc vật liệu đối với cây cà phê ở một số vùng có trồng cà phê trong cả nước. Trước mắt theo đề kiến cần có trạm ở các tỉnh Lâm Đồng, Đắc Lắc, Gia Lai, Kon Tum, Nghệ Tĩnh, Bình Phước, Rí thiêng. Ngoài ra muốn làm tốt được những nhiệm vụ nói trên trong những năm trước mắt và lâu dài đòi hỏi có sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa Tổng cục khí tượng thủy văn với Bộ nông nghiệp.

#### Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Hoàng, Nguyễn Sĩ Nghị - Cây cà phê và kỹ thuật trồng trot. Nhà xuất bản nông thôn, năm 1964.
2. Phan Quốc Súng - Tìm hiểu về sản xuất và xuất khẩu cà phê trên thế giới. Thông tin khoa học kỹ thuật Đắc Lắc số 2 năm 1982.
3. Số liệu thống kê-1982. Chi Cục thống kê. Đắc Lắc.

#### MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC XÁC ĐỊNH ĐỘ ẨM ĐẤT TRONG VƯỜN CHÈ Ở PHÚ HỘ (tiếp theo trang 23)

rất chặt chẽ, nên hoàn toàn có thể dùng độ ẩm đất 0-50cm để tính ra độ ẩm đất 0-70 và 0-100cm (theo các phương trình 1 và 2).

Hai kết luận trên cho phép khẳng định rằng: công tác xác định độ ẩm đất trong vườn chè Phù hộ độ sâu quan trắc độ ẩm đất chỉ cần tới 50cm, theo các lớp đất 0-10, 10-20, 20-30, 30-40 và 40-50cm.

#### Tài liệu tham khảo

1. Trang Văn Phương : Đặc tính sinh vật học cây chè Trung Quốc 1957.
2. R.N. Trogovadze : Ảnh hưởng của các loại đất đến sự phát triển của cây chè.
3. Đỗ Ngọc Quý : Trồng chè. NXBNN 1980.
4. Những chỉ dẫn phương pháp về kỹ thuật trồng chè ở vùng á nhiệt đới Kratxnodar - 1980.
5. Meladze : Sự phụ thuộc của quá trình tăng trưởng chè vào các điều kiện khí tượng nông nghiệp, № 49 (55) Zakabk.